

ĐỊA NGỤC ĐÂU CHỈ LÀ ẮN DỤ

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU

PHẬT HỌC

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

ISSN: 2734-9195





Tôi viết bài này nhằm làm rõ thêm những gì mà tôi đã có dịp chia sẻ với một số phật tử tại chùa Ngọc Quán thiền tự, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội nhân ngày lễ Vu Lan, Rằm tháng Bảy năm qua.

Địa ngục trong Kinh sách?

Trước hết cần khẳng định, Địa ngục sau khi chết luôn là CÕI DỮ mà đạo Phật và các tôn giáo khác đều đề cập tới trong các giáo lý của mình. Và mỗi tôn giáo cũng nói về Địa ngục theo cách riêng của tôn giáo đó. Ngay cả những người không tín ngưỡng một tôn giáo nào cũng

luôn bị ám ảnh phải... đọa địa ngục, sau khi chết! Như vậy Địa ngục quả là đáng sợ. Vậy Địa ngục có hay không?

Trả lời câu hỏi này thật không dễ, bởi là người phàm nên không ai có thể thấy được Địa ngục sau khi chết cả - chỉ trừ đức Phật và các vị Thánh La Hán. Mặc dù vậy, chúng ta vẫn có được cái “thấy” bằng trí, bằng tuệ quán, căn cứ và Kinh điển Phật giáo. Ta thấy: cả Phật giáo Nam tông và Bắc tông đều ghi nhận là có Địa ngục sau khi người ta qua đời, và Địa ngục chỉ là một trong sáu cảnh giới ở cõi Dục mà con người sẽ thác sinh vào. Kinh Trường A hàm còn nói rõ vị trí Địa ngục nằm giữa núi Đại Kim cương thứ nhất và núi Đại Kim cương thứ hai, xung quanh là biển lớn bao bọc. Luận lập thế A Tỳ Đàm chỉ rõ Địa ngục ở ngoài núi Thiết Vĩ, Đại địa ngục thì ở phía Nam thiệm Bộ châu. Luận Đại tỳ bà sa nêu rõ, có Cô địa ngục và Biên địa ngục nằm ở khắp nơi, trong bài thơ Khai hồng chung của Hòa thượng Thích Trí Quảng có nói đến “Địa ngục A tỳ thăm thăm sâu”... Và những chúng sinh trong địa ngục đều có hình tướng xấu xí, kỳ dị, tâm thức luôn bị đau khổ bởi sự hành hạ, luôn đói khát và sợ hãi. Kinh Vu lan kể về bà Thanh Đề, mẹ Đại thánh Mục Kiền Liên đọa địa ngục do thời quá khứ vì sự sân hận mà phát lời nguyên tà ác, lại có hành vi phá hoại sự thanh tịnh của tăng chúng - trong địa ngục, khi bung bát cơm ăn thì “cơm chưa vào miệng đã hóa than hồng” (Kinh Vu Lan). Rồi khi quả Địa ngục của bà Thanh Đề đã trả xong, do thời quá khứ lại từng cúng dường Chư tăng lon gạo nên bà liền được thác sinh vào cõi Trời. Con người ta sau khi chết cứ phải Thọ sinh qua 6 cảnh giới như vậy, nên gọi là Lục đạo luân hồi. Ấy là sự thật của nhân quả nghiệp báo, là nét đặc sắc về giáo lý Nghiệp chỉ có ở đạo Phật - là tích cực, công bằng, khoa học bởi nó tôn vinh trách nhiệm và giá trị TỰ THÂN con người; thúc đẩy sự hướng thiện, sống đạo đức, theo lẽ phải. Con người có thể khôn ngoan trốn tránh sự kết tội của pháp luật nhưng không thể chạy trốn sự trừng phạt của nghiệp báo nhân quả. Vì thế Địa ngục là một cảnh giới, một cõi sống cụ thể, không phải là biểu tượng hay ẩn dụ. Đức Phật khi thuyết mình về cảnh giới luôn bao gồm “Lý” và “Sự” rất rõ ràng, như đứng trên lập trường Duyên khởi thì, Địa ngục hay vạn pháp đều không thật có, là không (vì nó duyên sinh, vô ngã); hay qua lăng kính “Tam giới duy tâm” thì Cực lạc hay Địa ngục là tùy theo trạng thái tâm mình hạnh phúc hay đau khổ - nhưng điều ấy chỉ đúng về mặt “Lý”, trong quan niệm về cảnh giới mà thôi. Nếu thiên về “Lý” mà bỏ quên “Sự” sẽ dẫn đến những ngộ nhận đáng tiếc, nhất là sự (tức những việc làm, hành động cụ thể) phá kiến, không tin nhân quả, phủ nhận tội phước...

Do vậy, nếu thành tựu tuệ giác Bát Nhã như Phật hoặc các Thánh Tăng, La Hán thì vạn pháp đều KHÔNG; còn đối với chúng sinh, phàm nhân do nghiệp lực nặng nề, vô minh che lấp thì vạn pháp đều CÓ mà Địa ngục là một cõi sống cụ thể.

Ai sẽ phải đọa địa ngục?

Địa ngục là một trong 6 cảnh giới ở cõi Dục mà con người sau khi chết sẽ thác sinh vào; còn vào cõi nào là tùy theo nghiệp đã tạo của người ấy khi còn sống. Sáu cảnh giới đó là: Trời - Atula - Người - Súc sinh - Ngạ quỷ và Địa ngục mà Địa ngục là cảnh giới tồi tệ nhất trong 6 cảnh giới. Vì thế, sau khi chết phải “đọa Địa ngục” thì không gì sợ hơn.

Sự kiến giải, ai sẽ phải địa Địa ngục sau khi chết dưới đây hẳn còn cạn hẹp nhưng căn bản đều được y cứ vào cái nhìn chính kiến trong kho tàng giáo lý nhà Phật.

Như ta biết, khi sự sống của con người chấm dứt thì việc có hay không phải đọa vào địa ngục mới xảy ra. Trong khoảng thời gian đã chết và thời gian chưa tái sinh vào một trong 6 cảnh giới nào ở cõi Dục, trải qua 49 ngày người chết có một cái “thân” mới gọi là Thân trung ấm, ngoại trừ các nhà tu hành đắc đạo hay có tâm thuần thiện thì tái sinh liền lên cõi Trời hoặc về Tịnh độ của Chư Phật. Những người cực ác cũng vậy: vừa tắc thở thì họ đọa ngay vào 3 đường ác: Súc sinh - Ngạ quỷ hay Địa ngục, không trải qua Thân trung ấm. Có thuyết lại cho rằng hết thảy đều phải qua - chỉ khác là thời gian ngắn hay dài khi thọ Thân trung ấm. Riêng tôi cho rằng thuyết này có tính thuyết phục hơn. Thân trung ấm còn có tên gọi khác, như: Thần thức, Hương ấm, A lại da tàng thức và cũng thường được gọi là Linh hồn nữa. Thân trung ấm hay Linh hồn là trạng thái vi tế, khó thấy... mặc dù không có mắt, tai, mũi... như thân tứ đại lúc còn sống nhưng nó vẫn có khả năng thấy, nghe, hay biết, đi lại... dẫu đó chỉ là nghiệp thức biến hiện mà thôi. Và Thân trung ấm hay Linh hồn cũng sẽ đi thọ sinh (đầu thai) vào loài nào trong 6 cảnh giới là tùy theo nghiệp lực mà họ đã tạo lúc còn sống.

Sự liên quan giữa Thân Ngũ ấm (sắc - thọ - tưởng - hành - thức) của người còn sống với Thân trung ấm (hay linh hồn) của người vừa qua đời được Kinh Đại Niết bàn nêu rõ: “Thân ngũ ấm hiện tại diệt, thì Thân trung ấm sinh. Thân ngũ ấm hiện tại chung cuộc chẳng thành Thân trung ấm. Thân trung ấm cũng không phải tự sinh, cũng chẳng phải tự nơi khác đến, nhưng do thân hiện tại mà có Thân trung ấm”. Và tiến trình sinh - diệt của Thân trung ấm chính là Duyên khởi bởi nó không có tự tính riêng biệt nên nó VÔ NGÃ vì thế Phật giáo đã bác bỏ quan điểm khi cho rằng có một “linh hồn bất tử”. Cái “thân” này là cái “thân” đã lìa khỏi xác vật chất mà thành. Và quan niệm về một cái “thân” trong Thân trung ấm ấy là... khó hiểu, là trừu tượng; vì thế nó từng là tâm điểm của nhiều cuộc tranh luận giữa các bộ phái Phật giáo trong lịch sử, cũng như ngay trong thời đại văn minh thế kỷ 21 bây giờ. Cũng bởi con người, bằng mắt phàm sao có thể... thấy linh hồn được! Vì thế, cho tới bây giờ, một số quan điểm vẫn cho rằng, Thân trung ấm hay Linh hồn là không có thật. Điều phủ định này giống như quan điểm của các nhà vật lý thời kỳ đầu đối với các cấu trúc VẬT CHẤT MỚI, được phát hiện trong ngành vật lý lượng tử ngày nay.

Thật vậy, hết “hoài nghi” thì không còn khoa học. Chính vì có sự hoài nghi, khoa học mới có bước phát triển như ngày nay, với những thành quả vượt trội. Và Phật giáo luôn coi trọng sự hoài nghi, còn cho rằng, có ĐẠI NGHI mới dẫn đến ĐẠI NGỘ - như sự tìm đạo và thành đạo của đức Phật Thích Ca Mâu Ni là một minh chứng sinh động về chân lý đó.

Còn theo Đại trí độ luận, quyển 90 thì khẳng định: “Thân trung ấm chính là Thức”. Thực ra đây cũng là tên gọi khác của Thân trung ấm, như phần đầu bài viết đã đề cập. Bởi Thức, chính là một trong 5 uẩn (gọi là ngũ uẩn hay ngũ ấm) của người đang sống. Khi người ta qua đời thì 4 uẩn là: sắc - thọ - tưởng - hành, mất theo. Chỉ còn lại uẩn thức. Thức lưu giữ hết thảy các nghiệp thiện - ác của người đó; vì thế Thức này còn được gọi Nghiệp thức, tàng thức. Rồi cũng từ nghiệp thức được lưu giữ ấy, thì việc trả nghiệp mới được xảy ra. Bởi, địa ngục không từ đâu

tới, mà từ nghiệp tội hay phước của mỗi con người, sinh ra; và cũng không có một “đấng tối cao” nào đẩy con người đọa địa ngục cả. Còn việc “ai” sẽ phải đọa địa ngục hẳn cũng sẽ rất công bằng!

Lời kết

Việc hiểu địa ngục có hay không trong bài viết ngắn này không nhằm thỏa mãn trí tò mò vốn có ở mỗi con người, cũng không có ý bịa đặt để răn đe những việc ác của con người ở thế gian - mà hơn thế, việc hiểu địa ngục là có thật thông qua “Phật nói lời Kinh là lời chân thật” để từ đó xây dựng cho mình một đời sống hiểu biết, tôn trọng sự thật với hai phẩm chất căn bản là từ bi và trí tuệ. Rồi ngay từ hôm nay, sống xứng đáng như một vị PHẬT ĐƯƠNG LAI (Phật sẽ thành) mà đức Từ phụ - Phật Thích Ca Mâu Ni từng gửi gắm niềm khích lệ trong lời tuyên thị của Ngài ngay sau khi thành Đạo nơi cõi Bồ Đề, cách đây hơn 25 thế kỷ.

Nam mô Hoan hỷ tạng Bồ tát ma ha tát!

Tác giả: **Pháp Vương Tử**

Tạp chí Nghiên cứu Phật học số tháng 7/2016